LUYỆN ĐỀ THI THỬ TN THPT & ĐH MÔN TIN (CÓ VIDEO CHỮA) - ĐỀ 1

MÔN: TIN 12

GIÁO VIÊN: NGUYỄN NAM LONG

MỤC TIÊU

- ✓ *Ôn tập kiến thức*
- ✓ *Luyện đề thi thử TNTHPT*

I PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: (ID: 740465) Trí tuệ nhân tạo (AI) là gì?

A. Hệ thống phần mềm có thể học từ dữ liệu và thực hiện các tác vụ mà thường cần đến trí tuệcon người

B. Một hệ điều hành chạy trên máy tính

C. Phần mềm hỗ trợ lập trình

D. Một phần mềm chỉ xử lý dữ liệu văn bản

Câu 2: (ID: 740466) Một ví dụ phổ biến của AI trong đời sống hàng ngày là gì?

A. Chương trình soạn thảo văn bản

B. Các trợ lý ảo như Siri hoặc Google Assistant

C. Trình duyệt web

D. Phần mềm chỉnh sửa ảnh

Câu 3: (ID: 740467) Học máy (Machine Learning) là một nhánh của AI có mục tiêu gì?

A. Đào tạo hệ thống AI bằng cách cho phép chúng tự học và cải thiện từ dữ liệu

B. Tạo ra phần mềm mới cho các ứng dụng thương mại

C. Giúp con người giải quyết các bài toán toán học

D. Học cách lập trình mà không cần người lập trình viên

Câu 4: (ID: 740468) Một ứng dụng của AI trong ngành y tế là gì?

A. Tự động hóa các quy trình văn phòng

B. Nhận diện bệnh từ hình ảnh y tế (X-quang, MRI)

C. Tạo ra các video quảng cáo

D. Lập kế hoạch tài chính

Câu 5: (ID: 740469) Thiết bị nào sau đây thường được sử dụng để kết nối các mạng LAN khác nhau trong một khu vực rộng?

A. Switch **B.** Router **C.** Hub **D.** Modem

Câu 6: (ID: 740470) Mô hình mạng nào dưới đây có cấu trúc trung tâm với một thiết bị trung tâm (hub hoặc switch) kết nối các thiết bị khác?

A. Mô hình Bus **B.** Mô hình Sao **C.** Mô hình Vòng **D.** Mô hình Lưới

Câu 7: (ID: 740471) Giao thức nào được sử dụng để đảm bảo truyền tải dữ liệu đáng tin cậy trên Internet?

A. UDP (User Datagram Protocol)

B. ICMP (Internet Control Message Protocol)

C. TCP (Transmission Control Protocol)

D. HTTP (HyperText Transfer Protocol)

Câu 8: (ID: 740472) Switch trong mạng LAN có tác dụng gì?

A. Kết nối các mạng khác nhau với nhau

B. Phân chia các mạng lớn thành mạng con nhỏ hơn

C. Chuyển tiếp dữ liệu giữa các thiết bị trong cùng một mạng LAN

D. Kết nối các thiết bị ngoại vi với Internet

Câu 9: (ID: 740473) Thẻ nào trong HTML nên dùng để tạo một đoạn văn bản?

A. <p> **B.** **C.** <h1> **D.**

Câu 10: (ID: 740474) Dưới đây là mã HTML để tạo một liên kết. Đoạn mã này sẽ đưa người dùng đến đâu khi họ nhấp vào liên kết?

Visit Example

A. Trang chủ của Google **B.** Trang web example.com

C. Trang chủ của Facebook **D.** Trang web không tồn tại

Câu 11: (ID: 740475) Dưới đây là mã HTML tạo một bảng. Hãy cho biết số lượng hàng và cột trong bảng này.

```
<table>
<tr>
<td>Row 1, Cell 1</td>
<td>Row 1, Cell 2</td>
</tr>
<tr>
<td>Row 2, Cell 1</td>
<td>Row 2, Cell 2</td>
</tr>
</table>
```

A. 2 hàng, 2 cột **B.** 2 hàng, 4 cột **C.** 4 hàng, 2 cột **D.** 1 hàng, 2 cột

Câu 12: (ID: 740476) Thẻ nào trong HTML dùng để chèn một hình ảnh vào trang web?

A. <image> **B.** <img> **C.** <picture> **D.** <source>

Câu 13: (ID: 740477) Dưới đây là đoạn mã HTML tạo một danh sách có thứ tự. Hãy cho biết số cuối cùng của danh sách này.

```
<ol start='3'>
<li>Item 1</li>
<li>Item 2</li>
<li>Item 3</li>
</ol>
```

A. 3 mục **B.** 4 mục **C.** 5 mục **D.** 6 mục

Câu 14: (ID: 740478) Thẻ nào trong HTML dưới đây lớn nhất?

A. <h1> **B.** <h2> **C.** <h3> **D.** <h4>

Câu 15: (ID: 740479) Dưới đây là mã HTML để tạo một ô nhập liệu. Loại ô nhập liệu nào sẽ được tạo ra?

<input type="text">

A. Ô nhập liệu cho số **B.** Ô nhập liệu cho mật khẩu

C. Ô nhập liệu cho tên **D.** Ô nhập liệu cho email

Câu 16: (ID: 740480) Thẻ nào trong HTML không xuống dòng sau khi hiển thị nội dung?

A. **B.** **C.** <p> **D.** <h1>

Câu 17: (ID: 740481) Đáp án sẽ là gì của đoạn mã code sau?

C (Ngôn ngữ C) Python (Ngôn ngữ Python)

for(int i = 1; i <= 5; i++) { for i in range(1, 6):

printf(i); print(i)}

A. 1 2 3 4 5 **B.** 1 2 3 4 **C.** 1 2 3 4 5 6 **D.** Không in ra gì cả

Câu 18: (ID: 740482) Thứ tự đúng các bước để chia sẻ kết nối máy in từ máy tính cá nhân tới các máy tính khác trong mạng là gì?

Các bước:

i. Cài đặt driver máy in trên máy tính cá nhân.

ii. Cài đặt driver máy in trên các máy tính khác trong mạng.

iii. Các máy tính khác kết nối đến máy in đã được chia sẻ qua mạng.

iv. Bật tính năng chia sẻ máy in trong hệ điều hành (trong Windows, bật tùy chọn "Share this printer").

v. Kết nối máy in với máy tính cá nhân qua USB hoặc qua mạng.

A. 1 -> 2 -> 3 -> 4 -> 5 **B.** 2 -> 1 -> 3 -> 4 -> 5 **C.** 1 -> 3 -> 2 -> 4 -> 5 **D.** 1 -> 5 -> 4 -> 2 -> 3

Câu 19: (ID: 740483) Đâu là hành vi vi phạm pháp luật khi sử dụng Internet?

A. Sử dụng phần mềm miễn phí mà không có giấy phép

B. Chia sẻ thông tin cá nhân của người khác mà không có sự đồng ý

C. Lướt web và xem video trên các trang hợp pháp

D. Sử dụng mạng xã hội để kết bạn

Câu 20: (ID: 740484) Trong môi trường mạng, đạo đức và văn hóa mạng có ảnh hưởng như thế nào?

A. Người dùng có thể làm bất cứ điều gì miễn là không vi phạm pháp luật

B. Đạo đức và văn hóa mạng không quan trọng vì Internet là không gian tự do

C. Đạo đức và văn hóa mạng giúp duy trì một môi trường trực tuyến an toàn và tôn trọng lẫnnhau

D. Chỉ có pháp luật mới có thể kiểm soát hành vi trên Internet

Câu 21: (ID: 740485) Hành vi nào dưới đây có thể bị coi là lạm dụng quyền tự do ngôn luận trên mạng?

A. Bày tỏ ý kiến cá nhân trên mạng xã hội

B. Phát tán thông tin sai lệch, xúc phạm người khác trên mạng

C. Tham gia bình luận xây dựng trên các diễn đàn trực tuyến

D. Sử dụng mạng xã hội để kết nối với bạn bè

Câu 22: (ID: 740486) Hướng nghiệp nào sau đây phù hợp với những người yêu thích lập trình và phát triển phần mềm?

A. Kỹ sư phần mềm

B. Quản trị mạng

C. Thiết kế đồ họa

D. Chuyên viên bảo mật thông tin

Câu 23: (ID: 740487) Để trở thành một chuyên gia trong lĩnh vực an ninh mạng, người học cần có kỹ năng nào dưới đây?

A. Kiến thức về lập trình cơ bản

B. Kỹ năng thiết kế giao diện người dùng

C. Kiến thức về bảo mật, mã hóa, và phòng chống tấn công mạng

D. Kỹ năng quản lý hệ thống cơ sở dữ liệu

Câu 24: (ID: 740488) Công việc nào sau đây đòi hỏi người làm việc phải có khả năng phân tích và xử lý dữ liệu lớn?

A. Chuyên gia phân tích dữ liệu

B. Kỹ thuật viên mạng

C. Quản trị hệ thống

D. Nhà phát triển ứng dụng

II PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Phần chung

Câu 25: (ID: 740620) Trong một phòng học, hệ thống thiết bị mạng được lắp đặt để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập trực tuyến. Máy tính trong phòng học được kết nối với một bộ định tuyến (router) qua cáp mạng (Ethernet), và các thiết bị khác như máy chiếu, máy in được kết nối với mạng không dây (Wi-Fi). Một số sinh viên phàn nàn về việc kết nối mạng không ổn định và tốc độ mạng chậm.

a) Việc sử dụng kết nối Wi-Fi cho máy chiếu và máy in có thể làm giảm tốc độ mạng cho các thiết bị khác

b) Cáp mạng (Ethernet) cung cấp kết nối ổn định và tốc độ nhanh hơn so với kết nối Wi-Fi

c) Sử dụng quá nhiều thiết bị kết nối vào một bộ định tuyến có thể làm giảm hiệu suất mạng

d) Cập nhật firmware của bộ định tuyến không có tác dụng gì với vấn đề kết nối mạng trong phòng học

Câu 26: (ID: 740621) Trong hệ thống quản lý bán hàng, có các bảng sau:

Bảng Khách Hàng: MaKhachHang , TenKhachHang , DiaChi , Sdt , Email .

Bảng Hóa Đơn: MaHoaDon , MaKhachHang , NgayLapHoaDon , TongTien .

Bảng Sản Phẩm: MaSanPham , TenSanPham , GiaBan .

Bảng Hóa Đơn Chi Tiết: MaHoaDon , MaSanPham , SoLuong , ThanhTien .

a) Khóa chính của bảng Hóa Đơn là MaHoaDon

b) Bảng Hóa Đơn Chi Tiết sử dụng MaSanPham làm khóa ngoại để liên kết với bảng Khách Hàng

c) Bảng Hóa Đơn Chi Tiết sử dụng MaHoaDon làm khóa chính

d) Câu lệnh SQL để lấy thông tin của tất cả các hóa đơn và thông tin khách hàng tương ứng là

```
SELECT
H.MaHoaDon,
H.NgayLapHoaDon,
H.TongTien,
K.TenKhachHang,
K.DiaChi,
K.Sdt
FROM HoaDon H
JOIN KhachHang K
ON H.MaKhachHang = K.MaKhachHang;
```

Phần riêng dành cho học sinh chọn định hướng khoa học máy tính.

Câu 27: (ID: 740622) Học máy (Machine Learning) là một lĩnh vực trong Khoa học dữ liệu giúp máy tính học hỏi và cải thiện từ dữ liệu mà không cần phải lập trình rõ ràng từng bước**.** Bạn được yêu cầu xây dựng một mô hình dự đoán cho một ứng dụng trong ngành chăm sóc sức khoẻ dựa trên các yếu tố như độ tuổi, chỉ số BMI, lịch sử bệnh lý của bệnh nhân.

a) Học máy có thể giúp dự đoán kết quả trong ngành chăm sóc sức khoẻ.

b) Học máy không thể được ứng dụng cho từng bệnh nhân vì không có khả năng cá nhân hóa.

c) Các mô hình học máy không cần phải được huấn luyện.

d) Việc áp dụng Học máy có thể giúp tiết kiệm thời gian và chi phí .

Câu 28: (ID: 740623) Cho biết kết quả của chương trình sẽ như thế nào.

C (Ngôn ngữ C) Python (Ngôn ngữ Python)

```
int total = 0; total = 0
for(int i = 1; i <= 5; i++) { for i in range(1, 6):
total += i; total += i
} print(total)
print(total);
```

a) Thuật toán trên tính tổng các số từ 1 đến 5 và in ra kết quả.

b) Code in ra kết quả 15.

c) Kết quả của chương trình sẽ khác nhau khi khai báo total là kiểu float

d) Nếu không khai báo biến total , chương trình sẽ gây lỗi biên dịch.

Phần riêng dành cho học sinh chọn Định hướng Tin học ứng dụng

Câu 29: (ID: 740624) Một lớp học được giao nhiệm vụ xây dựng một trang web giới thiệu về các hoạt động của lớp bằng Google Sites. Nhiệm vụ yêu cầu trang web phải có các thành phần cơ bản như: tiêu đề trang, khung hiển thị bài viết, ảnh đại diện, bảng chọn, liên kết đến các tài liệu học tập, và một mẫu biểu để gửi phản hồi. Trong quá trình thực hiện, nhóm học sinh gặp một số vấn đề kỹ thuật cần được giải quyết.

a) Google Sites không yêu cầu học sinh phải biết các kỹ năng viết mã HTML hoặc CSS.

b) Khi xây dựng trang web, học sinh phải tự thiết lập Web Server và Hosting để xuất bản trang web.

c) Học sinh có thể thêm các liên kết đến tài liệu học tập bằng cách sử dụng thanh điều hướng hoặc các nút liên kết trên trang.

d) Việc tạo một mẫu biểu để gửi phản hồi đòi hỏi học sinh phải biết sử dụng phần mềm tạo biểu mẫu riêng biệt.

Câu 30: (ID: 740625) Một trường học sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu để quản lý thông tin học sinh, lớp học, và điểm số. Các dữ liệu này được xuất ra từ hệ thống để phân tích và tạo báo cáo.

Các bảng cơ sở dữ liệu:

Bảng Học Sinh: MaHocSinh , TenHocSinh , NgaySinh , MaLop .

Bảng Lớp Học: MaLop , TenLop , GiaoVienChuNhiem .

Bảng Điểm Số: MaHocSinh , MonHoc , Diem , HocKy .

Học sinh được yêu cầu thực hiện các truy vấn SQL để truy xuất dữ liệu và phân tích.

a) MaHocSinh trong bảng Điểm Số có vai trò là khóa ngoại để liên kết với bảng Học Sinh.

b) Hàm VLOOKUP có thể được sử dụng để tìm kiếm tên học sinh dựa trên mã học sinh (MaHocSinh).

c) Để tính tổng điểm của một học sinh trong một học kỳ, có thể sử dụng câu truy vấn SQL như sau:

```
SELECT SUM(Diem)
FROM DiemSo
WHERE MaHocSinh = 'HS001' AND HocKy = '1';
```

d) Câu truy vấn SQL sau có thể được dùng để lấy danh sách học sinh thuộc một lớp:

```
SELECT TenHocSinh
FROM HocSinh
WHERE TenLop = '10A1';
```

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

I PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.A	2.B	3.A	4.B	5.B	6.B	7.C	8.C	9.A	10.B
11.A	12.B	13.C	14.A	15.C	16.B	17.A	18.D	19.B	20.C
21.B	22.A	23.C	24.A						

Câu 1 (TH):

Cách giải:

Đáp án: A, Trí tuệ nhân tạo (AI) là hệ thống phần mềm có khả năng học từ dữ liệu và thực hiện các nhiệm vụ yêu cầu trí tuệ con người như nhận diện hình ảnh, xử lý ngôn ngữ tự nhiên, và ra quyết định.

Chọn A.

Câu 2 (TH):

Cách giải:

Đáp án: B, Các trợ lý ảo như Siri và Google Assistant là những ứng dụng phổ biến của AI, giúp người dùng thực hiện các tác vụ qua giọng nói, nhận diện câu hỏi và cung cấp các câu trả lời thông minh.

Chọn B.

Câu 3 (TH):

Cách giải:

Đáp án: A, Học máy (Machine Learning) là một nhánh của AI, trong đó hệ thống học từ dữ liệu để tự cải thiện và thực hiện các nhiệm vụ mà không cần lập trình lại.

Chọn A.

Câu 4 (TH):

Cách giải:

Đáp án: B, AI đang được ứng dụng trong y tế để phân tích và nhận diện các bệnh từ hình ảnh y tế như X-quang và MRI, hỗ trợ bác sĩ trong việc chẩn đoán nhanh chóng và chính xác hơn.

Chọn B.

Câu 5 (TH):

Cách giải:

Đáp án: B, Router là thiết bị dùng để kết nối các mạng LAN khác nhau và định tuyến dữ liệu giữa chúng, giúp giao tiếp giữa các mạng khác nhau, ví dụ như giữa mạng nội bộ và Internet.

Chọn B.

Câu 6 (TH):

Cách giải:

Đáp án: B, Mô hình Sao (Star Topology) là mô hình mạng có một thiết bị trung tâm (thường là hub hoặc switch) kết nối tất cả các thiết bị khác trong mạng. Mô hình này giúp quản lý và bảo trì dễ dàng hơn, và nếu một thiết bị gặp sự cố, các thiết bị còn lại không bị ảnh hưởng.

Chọn B.

Câu 7 (TH):

Cách giải:

Đáp án: C, TCP (Transmission Control Protocol) là giao thức giúp đảm bảo việc truyền tải dữ liệu đáng tin cậy, với khả năng kiểm tra lỗi và xác nhận việc truyền tải, đảm bảo dữ liệu đến đích đúng cách.

Chọn C.

Câu 8 (TH):

Cách giải:

Đáp án: C, Switch là thiết bị dùng để chuyển tiếp dữ liệu giữa các thiết bị trong cùng một mạng LAN. Nó giúp kết nối các máy tính, máy in, và các thiết bị khác trong mạng LAN để truyền dữ liệu một cách hiệu quả.

Chọn C.

Câu 9 (TH):

Cách giải:

Đáp án: A

Giải thích: Thẻ <p> được sử dụng để tạo một đoạn văn bản (paragraph) trong HTML.

Chọn A.

Câu 10 (TH):

Cách giải:

Đáp án: B

Giải thích: Liên kết sẽ đưa người dùng đến trang web example.com.

Chọn B.

Câu 11 (TH):

Cách giải:

Đáp án: A

Giải thích: Mã code trên tạo bảng có 2 hàng và 2 cột.

Chọn A.

Câu 12 (TH):

Cách giải:

Đáp án: B

Giải thích: Thẻ <img> được sử dụng để chèn hình ảnh vào trang web.

Chọn B.

Câu 1 (TH):

Cách giải:

Đáp án: C Giải thích: Đoạn mã trên tạo một danh sách có thứ tự bắt đầu từ số 3, với 3 mục 3, 4, 5.

Chọn C.

Câu 2 (TH):

Cách giải:

Đáp án: A

Giải thích: Thẻ <h1> là thẻ tiêu đề lớn nhất trong HTML.

Chọn A.

Câu 3 (TH):

Cách giải:

Đáp án: C

Giải thích: Mã code trên tạo một ô nhập liệu kiểu văn bản (text) để người dùng nhập tên.

Chọn C.

Câu 4 (TH):

Cách giải:

Đáp án: B

Giải thích: Thẻ không xuống dòng sau khi hiển thị nội dung, nó chỉ định dạng một phần của văn bản mà không tạo ra một dòng mới.

Chọn B.

Câu 1 (TH):

Cách giải:

Đáp án: A

Giải thích: Đoạn mã code trên sẽ in ra bắt đầu từ 1, kiểm tra điều kiện i <= 5, và tăng giá trị lên 1 sau mỗi vòng lặp, kiểm tra tiếp điều kiện thỏa mãn thì thực hiện lệnh in giá trị của i. Đến khi i = 6 thì thoát khỏi vòng lặp mà không in ra giá trị nào.

Chọn A.

Câu 2 (TH):

Cách giải:

Đáp án: **D.** 1 -> 2 -> 3 -> 4 -> 5

Giải thích:

Đầu tiên, bạn cần cài đặt driver máy in trên máy tính cá nhân (Bước 1).

Sau đó, kết nối máy in với máy tính cá nhân qua USB hoặc mạng (Bước 2).

Tiếp theo, bạn bật tính năng chia sẻ máy in trong hệ điều hành (Bước 3).

Sau khi máy in đã được chia sẻ, bạn cần cài đặt driver máy in trên các máy tính khác trong mạng (Bước 4).

Cuối cùng, các máy tính khác có thể kết nối đến máy in đã được chia sẻ (Bước 5).

Chọn D.

Câu 3 (TH):

Cách giải:

Đáp án: B, Chia sẻ thông tin cá nhân của người khác mà không có sự đồng ý là vi phạm pháp luật về quyền riêng tư và bảo mật thông tin cá nhân.

Chọn B.

Câu 4 (TH):

Cách giải:

Đáp án: C, Đạo đức và văn hóa mạng giúp duy trì một môi trường trực tuyến an toàn, tôn trọng lẫn nhau và ngăn ngừa các hành vi xâm phạm quyền lợi cá nhân.

Chọn C.

Câu 5 (TH):

Cách giải:

Đáp án: B, Phát tán thông tin sai lệch và xúc phạm người khác có thể bị coi là lạm dụng quyền tự do ngôn luận và vi phạm đạo đức, pháp luật mạng.

Chọn B.

Câu 6 (TH):

Cách giải:

Đáp án: A, Kỹ sư phần mềm là công việc phù hợp với những người yêu thích lập trình và phát triển các ứng dụng, hệ thống phần mềm.

Chọn A.

Câu 23 (TH):

Cách giải:

Đáp án: C, Kiến thức về bảo mật, mã hóa và phòng chống tấn công mạng là kỹ năng quan trọng để trở thành chuyên gia trong lĩnh vực an ninh mạng.

Chọn C.

Câu 24 (TH):

Cách giải:

Đáp án: A, Chuyên gia phân tích dữ liệu là công việc đòi hỏi kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu lớn để đưa ra các quyết định kinh doanh chiến lược.

Chọn A.

II PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu	25	26	27	28	29	30
Đáp án	ĐĐĐS	ĐSSĐ	ĐSSĐ	ĐĐSĐ	ĐSĐS	ĐĐĐS

Câu 25 (TH):

Cách giải:

A Đúng. Việc nhiều thiết bị cùng kết nối Wi-Fi có thể làm giảm băng thông và ảnh hưởng đến tốc độ kết nối của các thiết bị khác trong mạng.

B Đúng. Cáp Ethernet thường cung cấp kết nối ổn định và băng thông cao hơn, không bị ảnh hưởng bởi yếu tố sóng radio như Wi-Fi.

C Đúng. Khi quá nhiều thiết bị kết nối vào một bộ định tuyến, nó có thể làm giảm hiệu suất tổng thể của mạng, dẫn đến tốc độ chậm và gián đoạn kết nối.

D Sai. Việc cập nhật firmware cho bộ định tuyến có thể giúp cải thiện hiệu suất mạng và sửa các lỗi liên quan đến kết nối, từ đó giúp cải thiện tốc độ và độ ổn định của mạng.

Câu 26 (TH):

Cách giải:

A Đúng. MaHoaDon là khóa chính trong bảng Hóa Đơn, giúp xác định duy nhất mỗi hóa đơn.

B Sai. MaSanPham trong bảng Hóa Đơn Chi Tiết là khóa ngoại để liên kết với bảng Sản Phẩm, không phải với bảng Khách Hàng.

C Sai. MaHoaDon và MaSanPham cùng là khóa chính trong bảng Hóa Đơn Chi Tiết, giúp xác định mỗi hóa đơn chỉ có 1 loại sản phẩm, nếu mua nhiều thì tăng số lượng.

D Đúng. Câu lệnh SQL trên sử dụng JOIN để kết hợp thông tin từ bảng Hóa Đơn và Khách Hàng dựa trên khóa ngoại MaKhachHang để lấy thông tin của tất cả các hóa đơn và thông tin khách hàng tương ứng.

Câu 27 (TH):

Cách giải:

A Đúng. Học máy có thể xây dựng các mô hình dự đoán với dữ liệu đầu vào để dự đoán nguy cơ bệnh tật hoặc tình trạng sức khoẻ dựa trên các yếu tố như tuổi tác, chỉ số BMI, v.v.

B Sai. Học máy có thể được ứng dụng cho từng bệnh nhân để tạo ra các dự đoán cá nhân hóa dựa trên dữ liệu lịch sử và các yếu tố cá nhân.

C Sai. Các mô hình học máy cần được huấn luyện với dữ liệu lịch sử trước khi có thể đưa ra dự đoán chính xác.

D Đúng. Một trong những lợi ích lớn của học máy là khả năng tự động hóa các quyết định dựa trên dữ liệu, giúp tiết kiệm thời gian và chi phí trong các ứng dụng như phân tích dữ liệu, chăm sóc sức khoẻ, tài chính, v.v.

Câu 28 (TH):

Cách giải:

A Đúng. Thuật toán này tính tổng các số từ 1 đến 5 bằng cách cộng dồn từng số trong vòng lặp.

B Đúng. Tổng các số từ 1 đến 5 là 15, nên kết quả in ra sẽ là 15.

C Sai. Mặc dù kiểu dữ liệu của total có thể ảnh hưởng đến kết quả tính toán, nhưng trong trường hợp này, việc sử dụng kiểu int hoặc float không ảnh hưởng đến kết quả vì tổng của các số nguyên vẫn là một số nguyên.

D Đúng. Nếu không khai báo biến total trước khi sử dụng, chương trình sẽ gây lỗi biên dịch.

Câu 29 (TH):

Cách giải:

A Đúng. Google Sites cung cấp giao diện trực quan và các thao tác kéo-thả đơn giản để tạo trang web mà không cần kiến thức lập trình.

B Sai. Google Sites là một công cụ trực tuyến dựa trên nền tảng đám mây, không yêu cầu thiết lập Web Server hay Hosting.

C Đúng. Google Sites cho phép thêm liên kết thông qua các thanh điều hướng hoặc nút liên kết để truy cập tài liệu học tập dễ dàng.

D Sai. Google Sites tích hợp sẵn Google Forms, cho phép học sinh chèn biểu mẫu trực tiếp vào trang web mà không cần phần mềm bổ sung.

Câu 30 (TH):

Cách giải:

A Đúng. MaHocSinh trong bảng Điểm Số liên kết với bảng Học Sinh để lấy thông tin chi tiết về học sinh.

B Đúng. Hàm VLOOKUP trong Excel có thể tìm kiếm tên học sinh dựa trên mã học sinh.

C Đúng. Câu truy vấn trên tính tổng điểm của một học sinh cụ thể trong một học kỳ.

D Sai. Câu truy vấn trên sử dụng TenLop để tìm kiếm học sinh, nhưng cần sử dụng MaLop để liên kết với bảng Lớp Học.